

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2746/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du năm 2017
Công trình: Hồ Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 10;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Xét đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 597/SC-KT ngày 21/7/2017 về việc phê duyệt Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du năm 2017 công trình hồ Yên Mỹ (kèm theo phương án) và Kết quả thẩm định số 1945/SNN&PTNT-TL ngày 06/7/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du năm 2017 công trình hồ Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

1.1. Hồ Yên Mỹ:

- Là hồ điều tiết nhiều năm; công trình cấp II.
- Diện tích tưới: 5.840 ha của huyện Tĩnh Gia và Nông trường Yên Mỹ.
- Cắt giảm 50% tổng lượng lũ của sông Thị Long với tần suất $P = 1\%$.
- Cấp nước cho Nhà máy nước sạch Tĩnh Gia với công suất 10.000 m³/ngày-đêm.
- Cấp nước cho Khu công nghiệp Nghi Sơn với công suất 55.000 m³/ngày-đêm.
- Diện tích lưu vực: 137 km².

- MNDBT: $\nabla(+20.36)$ m, ứng với dung tích $W_{BT} = 87,13 \times 10^6 \text{ m}^3$.
 - MNLTK: $\nabla(+23.03)$ m, ứng với dung tích $W_{SC} = 124,51 \times 10^6 \text{ m}^3$.
 - MNLKT: $\nabla(+23.75)$ m, ứng với dung tích $W_{SC} = 136,75 \times 10^6 \text{ m}^3$.
 - MNC: $\nabla(+8.45)$ m, ứng với dung tích $W_C = 2,85 \times 10^6 \text{ m}^3$.
 - Đập chính dài 715 m, chiều rộng đỉnh đập $B = 5$ m; cao trình đỉnh đập $(+24.50)$ m; cao trình đỉnh tường chắn sóng $(+25.30)$ m.
 - Đập phụ dài 1.147 m, chiều rộng đỉnh đập $B = 7$ m; cao trình đỉnh đập $(+24.50)$ m; cao trình đỉnh tường chắn sóng $(+25.30)$ m.
 - Tràn xả lũ: Tràn xả sâu 3 cửa, kích thước (b x h) = $(6 \times 3,86)$ m; cao trình ngưỡng tràn $(+16.50)$ m, cao trình đỉnh cửa điều tiết $(+20.36)$ m; cửa van cung, vận hành bằng pittông thủy lực; phai phụ bằng thép thả bằng tời trên xe phai; $Q_{\text{tràn}} = 423,3 \text{ m}^3/\text{s}$.
 - Cổng lấy nước đập chính (b x h) = $(1,7 \times 2)$ m, cao độ đáy tại tháp cổng $(+6.00)$ m, $Q_{\text{tươi}} = 7,8 \text{ m}^3/\text{s}$; cửa van phẳng thượng lưu, vận hành bằng vít đóng mở V50.
 - Cổng lấy nước đập phụ $\Phi 40$ cm, cao độ đáy tại tháp cổng $(+14.25)$ m, cửa van phẳng thượng lưu, vận hành bằng vít đóng mở V2.
- 1.2. Hồ Bông Bông: Hồ nối tiếp hạ lưu hồ Yên Mỹ.
- Đập chính dài 650 m; cao trình đỉnh đập $(+10.50)$ m.
 - Đập phụ dài 1.200 m; cao trình đỉnh đập $(+10.50)$ m.
 - Tràn xả lũ chiều rộng tràn $B = 340$ m; cao trình ngưỡng tràn $(+8.50)$ m; $Q_{\text{tràn}} = 454 \text{ m}^3/\text{s}$.
 - Cổng lấy nước có cao độ đáy cổng $(+6.00)$ m, cửa van phẳng thượng lưu, vận hành bằng vít đóng mở V10.

2. Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập:

2.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho các khu dân cư, cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng.
- Xây dựng phương án sơ tán dân cư nhanh chóng, triệt để, bảo đảm tính mạng của nhân dân.

2.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (*xả lũ qua tràn*).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ đập đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

2.3. Phương án xử lý các tình huống:

2.3.1. Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn:

Lưu lượng xả qua tràn được tính với trường hợp xả Max, mở 3 cửa tràn (6x3,86) m, tính với lũ kiểm tra tần suất $P = 0,5\%$, thời gian lũ đến 64 h, $Q_{\text{xả max}} = 502,4 \text{ m}^3/\text{s}$. Tổng lượng nước xả xuống hạ du $57 \times 10^6 \text{ m}^3$ qua tràn hồ Yên Mỹ xuống hồ Bồng Bồng và qua tràn hồ Bồng Bồng về sông Thị Long kết hợp với mưa vùng hạ du (*tương tự năm 2011*) làm mực nước sông dâng cao. Mực nước sông Thị Long tại đê tả, xã Tượng Lĩnh (+4.00) m, cao trình đê (+4.60) m, mực nước tại cầu đường sắt (+4.10) m, cầu Chuông (+4.30) m. Trong trường hợp này mực nước sông còn thấp hơn cao trình đê từ (0,3 ÷ 0,6) m, đê không bị tràn. Như vậy, dọc hành lang thoát lũ trên sông Thị Long, vùng chậm lũ khu vực xã Tượng Sơn và vùng ven sông từ đập Cồn Cát đến cầu Chuông, xã Công Chính bị ngập. Cụ thể các địa phương có diện tích bị ảnh hưởng gồm các thôn: Yên Năm 1, Yên Năm 2, Yên Năm 3, xã Công Bình; Bồng Sơn, Kén, Cát Lễ, xã Tượng Sơn; Hồng Thái, Thái Yên, Thái Sơn 1, Thái Sơn 2, Long Thắng, Mỹ Tân, Mỹ Tiến, xã Công Chính; Song, Đông, Cầu Đông, xã Hùng Sơn. Khu vực các thôn Yên Năm 1, 2, 3, xã Công Bình bị ngập sâu khoảng từ (2 ÷ 3) m cần tổ chức sơ tán dân đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Thông báo trước 4 h khi xả lũ để nhân dân trong vùng ngập lụt chủ động tránh lũ được kịp thời; cấm thuyền bè không được hoạt động trên sông.

2.3.2. Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

a) Tình huống vỡ đập chính:

Vỡ đập chính Yên Mỹ, nước nhanh chóng ập xuống hồ Bồng Bồng gây vỡ hồ Bồng Bồng. Một lượng nước lớn khoảng $125 \times 10^6 \text{ m}^3$ (bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế) dồn xuống sông Thị Long làm vỡ đê hữu Thị Long khu vực các xã Các Sơn và Anh Sơn gây nên ngập lụt lớn cho toàn bộ diện tích canh tác vùng hạ du và các khu dân cư như: các thôn Mỹ Phong, Trung Tâm, Trung Phú, Lâm Hoà, xã Yên Mỹ; các thôn Yên Năm 1, Yên Năm 2, Yên Năm 3, xã Công Bình; các thôn Sơn Long, Bồng Sơn, Kén, Cát Lễ, Cát Sơn, xã Tượng Sơn; các thôn Hồng Thái, Thái Yên, Thái Sơn 1, Thái Sơn 2, Long Thắng, Mỹ Tân, Mỹ Tiến, 327, Hòa Trung, Hòa Lập, Tân Luật, xã Công Chính; các thôn Minh Thịnh, Phú Thiện, Châu Thành, Phú Sơn, Hoàn Sơn, Các, xã Các Sơn; thôn An Cư, xã Anh Sơn, các thôn Song, Cầu Đông, Đông, xã Hùng Sơn, độ sâu bị ngập từ (3 ÷ 4) m. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 1.500 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 400 ha, đất canh tác khoảng 1.100 ha. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

b) Tình hình vỡ đập phụ:

Vỡ đập phụ hồ Yên Mỹ, một lượng nước lớn khoảng $100 \times 10^6 \text{ m}^3$ (bao gồm

dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế) đổ xuống vùng Khe Tre, sông Chuồng ra sông Thị Long gây ra lũ quét cho vùng ven hạ lưu sông, gây ngập lụt cho các địa phương như: các thôn Mỹ Phú, Mỹ Hưng, xã Yên Mỹ; Khả La, xã Thanh Tân; Yên Lai, xã Công Bình và ảnh hưởng các vùng ven sông Thị Long, huyện Tĩnh Gia như trường hợp 1 với diện tích đất đai bị ngập khoảng 1.700 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 520 ha, đất canh tác khoảng 1.180 ha. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

2.3.3. Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

a) Tình huống vỡ đập chính:

Tổng lượng nước xả xuống hạ du khoảng $130 \times 10^6 \text{ m}^3$ (bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra). Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp cần sơ tán như tình huống vỡ đập chính ứng với lũ thiết kế nhưng tăng về diện tích đất canh tác, phạm vi, mức độ ngập lụt. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 2.100 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 500 ha, đất canh tác khoảng 1.600 ha. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

b) Tình hình vỡ đập phụ:

Tổng lượng nước xả xuống hạ du khoảng $105 \times 10^6 \text{ m}^3$ (bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra). Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp cần sơ tán như tình huống vỡ đập phụ ứng với lũ thiết kế nhưng tăng về diện tích đất canh tác, phạm vi, mức độ ngập lụt. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 2.400 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 600 ha, đất canh tác khoảng 1.800 ha. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

2.4. Phân giao nhiệm vụ:

2.4.1. UBND các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

2.4.2. UBND các xã trong vùng:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

2.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan xí nghiệp nằm trên địa bàn tham gia phòng chống bão lũ theo sự phân công của UBND huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) hồ Yên Mỹ phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du hồ Yên Mỹ đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Yên Mỹ thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Tĩnh Gia:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 3 lần vào lúc 7 h, 13 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB công trình phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du công trình hồ Yên Mỹ đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân theo quy định hiện hành:

Công trình hồ Yên Mỹ là công trình quan trọng cấp tỉnh do Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng cứu hộ đề do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Trống hoặc kèn đều đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Trống hoặc kèn đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

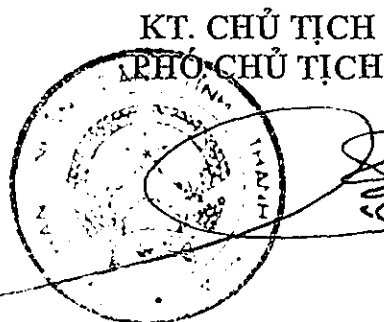
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Yên Mỹ, Chủ tịch UBND các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

(để b/c);



Nguyễn Đức Quyền